

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 64/2023/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 11 năm 2023, giữa:

- **Nguyên đơn:** Ông Lê Văn Th, sinh năm 1955

Địa chỉ: Tổ dân phố, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai

- **Bị đơn:** Bà Lê Thị S, sinh năm 1963

Địa chỉ: Tổ dân phố, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Lê Văn Th và bà Lê Thị S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Ông Lê Văn Th và bà Lê Thị S có 03 con chung là anh Lê Thanh Đ sinh ngày 16/10/1984, anh Lê Văn T sinh ngày 10/1/1986 và anh Lê Văn L sinh ngày 16/4/1988. Hiện nay cả ba người con của ông Th và bà S đều đã trưởng thành, có gia đình riêng và tự lập được nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng con chung.

- **Về tài sản chung và nghĩa vụ chung:** Ông Lê Văn Th và bà Lê Thị S tự thoả thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Ông Lê Văn Th và bà Lê Thị S thoả thuận ông Th chịu toàn bộ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm ông Th đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0004468 ngày 29/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Gia Lai; ông Th được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã Đ, huyện B, tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Huy Viễn